

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/DS-ST

Ngày: 21-4-2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 638/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-DS ngày 17/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐST-DS ngày 31/3/2026, giữa các đương sự:

- NguY đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây viết tắt là: VP). Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Đống Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q hoặc ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Điều Trưởng phòng của VP. Người được ủy quyền tham gia tố tụng gồm các ông (bà): Lê Tài Tr hoặc Lê Văn T hoặc Đỗ Thành Đ hoặc Nguyễn Văn C - Điều cán bộ của VP; cùng địa chỉ: Số 78 phố Dịch V, phường Cầu G, Thành phố Hà Nội; ông C có mặt.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Kim Y, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 18 Đoàn Hữu T, phường An K (phường Hòa A cũ), TP.Đà Nẵng. Địa chỉ hiện tại: Số 151 Tôn Đức T, phường An K, TP.Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2025, Bản tự khai, Bảng tóm tắt sao kê thẻ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguY đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 10/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt

là: Ngân hàng hoặc VP) với bà Mai Thị Kim Y có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (*Sau đây gọi tắt là: Hợp đồng mở thẻ hoặc hợp đồng tín dụng*), hạn mức tín dụng là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), loại thẻ VPMobifone Classic, thời hạn thẻ là 05 năm, mục đích: Phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất quá hạn là 3,99%/ tháng, tương đương 47,88%/năm tính trên số dư nợ tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm.

Ngày 18/12/2023, bà Y tăng hạn mức thẻ lên số tiền: 45.500.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã rút tổng số tiền 1.092.398.804 đồng, nộp lại số tiền 1.056.345.000 đồng; trong đó, trả gốc 1.047.099.449 đồng, trả lãi 9.163.051 đồng, trả phí là: 82.500 đồng, kỳ giao dịch rút tiền cuối cùng là ngày 14/4/2025. Từ ngày 14/5/2025 bà Mai Thị Kim Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VP và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. VP đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Y thanh toán nợ, tuy nhiên, bà Mai Thị Kim Y vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 21/4/2026 bà Mai Thị Kim Y còn nợ VP số tiền 74.607.989 đồng; trong đó nợ thẻ gốc 45.299.355 đồng, lãi quá hạn 29.308.634 đồng, tính từ ngày 14/5/2025 đến ngày 21/4/2026.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện bà Y, yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Thị Kim Y trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền nợ là 74.607.989 đồng; trong đó nợ thẻ gốc 45.299.355 đồng, lãi quá hạn 29.308.634 đồng, tính từ ngày 14/5/2025 đến ngày 21/4/2026 và đề nghị tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 22/4/2026 cho đến khi tất toán xong khoản vay cho ngân hàng.

Bị đơn bà Mai Thị Kim Y đã được Tòa án tổng đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa để đến tham gia phiên tòa, bà Y nhận được các văn bản của Tòa án nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Mai Thị Kim Y đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Phiên tòa đã được mở lại nhiều lần nên quyền lợi của bà Y đã được đảm bảo. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bà Y.

Về nội dung tranh chấp: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 100, Điều 103, Điều 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ 08/2016.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguY đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Buộc bị đơn bà Mai Thị Kim Y phải thanh toán cho Ngân

hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền: 74.607.989 đồng; trong đó nợ thẻ gốc 45.299.355 đồng, lãi quá hạn 29.308.634 đồng tính từ ngày 14/5/2025 đến ngày 21/4/2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/4/2026, bà Mai Thị Kim Y còn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh tương ứng với số tiền nợ theo lãi suất quy định tại Bản chấp thuận kèm Biểu lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Mai Thị Kim Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguY đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”. Bị đơn bà Mai Thị Kim Y có địa chỉ: Số 18 Đoàn Hữu Trưng, phường An Khê (phường Hòa An cũ), TP.Đà Nẵng. Địa chỉ hiện tại: Số 151 Tôn Đức Thắng, phường An Khê, TP.Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án của nguY đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V là đúng về thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Các thông báo, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Mai Thị Kim Y, bà Y nhận được các văn bản nhưng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguY đơn và luôn vắng mặt không có lý do nên được xem như bà Y từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Phiên tòa đã được mở lại lần thứ hai nên quyền lợi của bà Y đã được bảo đảm. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (Sau đây gọi tắt: Bộ luật Tố tụng dân sự), Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn bà Mai Thị Kim Y.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện bà Mai Thị Kim Y, yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Thị Kim Y phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền nợ 74.607.989đ (bảy mươi bốn triệu, sáu trăm không bảy ngàn, chín trăm tám mươi chín đồng); trong đó, nợ gốc 45.299.355 đồng, lãi quá hạn 29.308.634 đồng, tính từ ngày 14/5/2025 đến ngày 21/4/2026 và đề nghị tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 22/4/2026 cho đến khi bà Y tất toán xong khoản vay cho ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguY đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V thì thấy:

[2.1] Xét về số tiền nợ gốc 45.299.355 đồng thì thấy:

Ngày 10/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với bà Mai Thị Kim Y có ký Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (*Sau đây gọi tắt là: Hợp đồng mở thẻ hoặc hợp đồng tín dụng*), với hạn mức 35.000.000 đồng; ngày 18/12/2023 bà Y tăng hạn mức thẻ lên số tiền: 45.500.000 đồng, thời hạn thẻ là 05 (năm) năm, lãi suất quá hạn là 3,99%/ tháng, tương đương 47,88%/năm tính trên số dư nợ tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã rút tổng số tiền 1.092.398.804 đồng, nộp lại số tiền 1.056.345.000 đồng; trong đó, trả gốc 1.047.099.449 đồng, trả lãi 9.163.051 đồng, trả phí là: 82.500 đồng, kỳ giao dịch rút tiền cuối cùng là ngày 14/4/2025. Ngày 14/5/2025 bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VP. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả tiền nhưng bà Y không trả nên bà Y đã vi phạm nội dung của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng xác định tính đến ngày 21/4/2026 bà Y còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 45.299.355 đồng (1.092.398.804 đồng - 1.047.099.449 đồng = 45.299.355 đồng). Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện bà Y đòi số tiền nợ gốc 45.299.355 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về số tiền lãi 29.308.634 đồng tính từ ngày 14/5/2025 đến ngày 21/4/2026 thì thấy:

Ngày 14/4/2025 bà Y rút tiền lần cuối cùng, ngày 14/5/2025 bà Y vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay của bà Y sang nợ quá hạn, theo thỏa thuận tại Biểu lãi suất điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng của khối khách hàng cá nhân dựa trên đánh giá hành vi rủi ro của chủ thẻ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với bà Y thì lãi suất quá hạn là 3,99%/ tháng, tương đương 47,88%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 71,82%/năm (Lãi suất này là rất cao nhưng không vi phạm Luật Tổ chức tín dụng và Luật Hình sự), ngân hàng yêu cầu bà Y chịu lãi quá hạn từ ngày 14/5/2025 đến ngày xét xử 21/4/2026 là 342 ngày trên số tiền nợ gốc. Như vậy, số tiền nợ gốc 45.299.355 đồng $\times$ 71,82% $\times$ 342 ngày/365 ngày = 30.483.909 đồng. Tuy nhiên, ngân hàng yêu cầu bà Y trả số tiền lãi quá hạn 29.308.634 đồng là thấp hơn tiền lãi trên. Đây là sự tự nguyện của ngân hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bà Y phải trả số tiền lãi quá hạn 29.308.634 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với bà Y được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: Tổng tiền bà Y phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 74.607.989 đồng; trong đó nợ thẻ gốc 45.299.355 đồng, lãi quá hạn 29.308.634 đồng, tính đến ngày 21/4/2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/4/2026), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 45.299.355 đồng chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và Biểu lãi suất điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng của khối khách hàng cá nhân dựa trên đánh

giá hành vi rủi ro của chủ thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Mai Thị Kim Y thua kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.730.399 đồng.

Hoàn trả lại cho nguY đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí 1.412.556 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006615 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 15 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, Điều 103, Điều 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với bị đơn bà Mai Thị Kim Y về việc “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*”.

2. TuY xử:

2.1. Buộc bà Mai Thị Kim Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/4/2026 là 74.607.989đ (bảy mươi bốn triệu, sáu trăm không bảy ngàn, chín trăm tám mươi chín đồng); trong đó, nợ thẻ gốc 45.299.355 đồng, tiền lãi quá hạn 29.308.634 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 22/4/2026 bà Mai Thị Kim Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 45.299.355 đồng chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng và Biểu lãi suất điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng của khối khách hàng cá nhân dựa trên đánh giá hành vi rủi ro của chủ thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp

các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Mai Thị Kim Y phải chịu 3.730.399 đồng (ba triệu, bảy trăm ba mươi ngàn, ba trăm chín mươi chín đồng).

Hoàn trả lại cho nguY đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí 1.412.556 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006615 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo:

NguY đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án hôm nay, ngày 21/4/2026.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh